

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH  
Số: 1186 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Tây Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020”**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về tổ chức, quản lý và điều hành Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh tại Tờ trình số 16/TTr-KHCN ngày 12 tháng 4 năm 2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020”.

**Điều 3.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị, cá nhân liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai Dự án.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- TT, Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LDVP, PVX;
- Lưu: VT, VP, UBND tỉnh.

65

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Nguyễn Thanh Ngọc



## DỰ ÁN

### **Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số: 1186/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

## I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

### 1. Tên dự án

Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020”.

### 2. Thuộc Chương trình

Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” được phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

**3. Cơ quan quản lý dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**4. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án:** Sở Khoa học và Công nghệ.

### 5. Phạm vi, đối tượng của dự án

- Phạm vi thực hiện dự án: Dự án triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ năm 2016 đến năm 2020.

- Đối tượng thực hiện dự án:

+ Các doanh nghiệp: Vừa và nhỏ, sản xuất các sản phẩm, hàng hóa thuộc ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn của tỉnh (ưu tiên các sản phẩm, hàng hoá có lợi thế cạnh tranh của tỉnh như: mía, mì, cao su...).

+ Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài Chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giao thông Vận tải, Ban Quản lý khu kinh tế, Hội doanh nghiệp...và các đơn vị có liên quan tham gia dự án.

## II. BỐI CẢNH CỦA DỰ ÁN

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 21/3/2013 phê duyệt dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020”. Kết quả đạt được của dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013 – 2015 như sau:



## **1. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về năng suất chất lượng cho cộng đồng**

- Tổ chức 06 cuộc hội nghị, hội thảo về năng suất chất lượng, quy định hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ với tổng số người tham dự là 386 lượt người; 09 lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ (SHTT) với tổng số người tham dự 660 lượt người; 04 lớp đào tạo về các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp và cán bộ Chi cục TCĐLCL.

- Thông tin tuyên truyền, đăng tải các thông tin hỗ trợ, mời doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình hỗ trợ trên Tạp san Khoa học và Công nghệ, bản tin TBT và cổng Thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh <http://tayninh.gov.vn>, Sở Khoa học và Công nghệ: <http://sokhcn.tayninh.gov.vn>, Văn phòng TBT Tây Ninh: <http://tayninh.tbvtvn.org> và <http://tbt.tayninh.gov.vn> và đăng báo Tây Ninh.

- Tham dự các khóa đào tạo: Chuyên gia tư vấn tích hợp các hệ thống quản lý chất lượng, chuyên gia đánh giá tích hợp các hệ thống quản lý chất lượng, chuyên gia năng suất chất lượng, nâng cao năng suất chất lượng do Trung tâm chứng nhận phù hợp - QUACERT, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 - SMEDEC2, Trung tâm năng suất... tổ chức.

## **2. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp**

- Giới thiệu 02 doanh nghiệp: Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Tây Ninh và Công ty CP Bê tông Tây Ninh cho Trung tâm Hỗ trợ Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 - SMEDEC 2 về việc giới thiệu các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia nhiệm vụ “Nhân rộng mô hình điểm về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và công cụ cải tiến năng suất chất lượng tại các doanh nghiệp miền Nam” thuộc Chương trình 712 (Nâng cao NS&CL SP, HH đến năm 2020).

- Phê duyệt hỗ trợ 10 doanh nghiệp trong tỉnh xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng. Trong đó, 08 doanh nghiệp đã triển khai thực hiện việc xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng và 02 doanh nghiệp chưa triển khai.

- Từ năm 2013 - 2015, hỗ trợ 05 lượt doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) (trong đó có 01 Giải Vàng và 04 Giải Bạc).

- Hướng dẫn 12 doanh nghiệp lập hồ sơ tham gia và tiếp nhận 06 hồ sơ của 06 doanh nghiệp, thành lập Hội đồng xét duyệt, tuyển chọn được 01 Dự án của 01 doanh nghiệp đáp ứng đăng ký theo các điều kiện theo “Quy định hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh“. Tuy nhiên không được hỗ trợ do doanh nghiệp không bổ sung các hồ sơ liên quan đến nội dung hỗ trợ.

- Hướng dẫn đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu hàng hóa cho 125 cơ sở/đơn vị; gia hạn Văn bằng bảo hộ cho 11 cơ sở/đơn vị; 01 Kiểu dáng công nghiệp; 01 sáng chế ở huyện Dương Minh Châu; 01 thủ tục chuyển nhượng chủ sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dịch vụ; cấp 48 giấy xác nhận đăng ký tham gia Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012 - 2015.



Tuy nhiên, thời gian thực hiện dự án đúng vào giai đoạn nền kinh tế chung cả nước còn trong thời kỳ suy thoái, vẫn đang khó khăn, lượng hàng tồn kho lớn. Các doanh nghiệp của tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ nên doanh nghiệp đang tập trung xử lý các vấn đề khó khăn của doanh nghiệp, chưa quan tâm đến dự án, đồng thời trong dự án có một số nội dung vướng mắc, gây khó khăn trong việc vận động doanh nghiệp tham gia cũng như cơ chế quản lý, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp còn thấp nên kết quả đạt được trong giai đoạn 2013 - 2015 còn khá khiêm tốn. Do đó, Quyết định số 488/QĐ-UBND không còn phù hợp với tình hình thực tế trong giai đoạn 2016 - 2020. Vì vậy, việc sửa đổi, xây dựng lại dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020” trên cơ sở Quyết định số 488/QĐ-UBND là cần thiết.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục đào tạo, thông tin tuyên truyền để nâng cao hơn nữa nhận thức về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp, tổ chức trong tỉnh.

- Đẩy mạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) của tỉnh xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất, chứng nhận sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn tiêu quốc tế, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các sản phẩm chưa có tiêu chuẩn quốc gia... nhằm tạo ra các sản phẩm, hàng hóa có chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Thông tin tuyên truyền, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức về cải tiến năng suất, chất lượng cho các đối tượng có liên quan: Doanh nghiệp, các sở, ban, ngành và phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, phòng Kinh tế thành phố.

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã áp dụng thành công các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng nhằm tuyên truyền quảng bá hiệu quả áp dụng các nội dung cải tiến năng suất chất lượng để vận động các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Dự án.

- Hỗ trợ 10 doanh nghiệp áp dụng mô hình, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

- Hỗ trợ 20 doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến.

- Hỗ trợ 20 doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các sản phẩm chưa có tiêu chuẩn quốc gia.

- Hỗ trợ cho 15 doanh nghiệp thực hiện chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật.

- Có ít nhất 10 lượt doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương.

- Đào tạo 10 chuyên gia tư vấn năng suất chất lượng cho công chức, viên chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để triển khai các hoạt động tập huấn và tư vấn NSCL cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Xây dựng phương pháp tính và thực hành tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp-TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

#### **IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ**

##### **1. Thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về năng suất chất lượng trong tỉnh**

1.1 Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

1.2 Đơn vị phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh; Báo Tây Ninh; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Hội doanh nghiệp... và UBND các huyện, thành phố.

1.3 Nội dung cụ thể

- Tổ chức 05 đợt hội thảo, hội nghị tuyên truyền phổ biến về các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Tổ chức 03 khóa đào tạo các nội dung về cải tiến năng suất chất lượng, hệ thống quản lý cho các doanh nghiệp và cán bộ của các cơ quan quản lý chức năng trong tỉnh có liên quan.

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia tư vấn năng suất chất lượng trong tỉnh đủ năng lực tư vấn áp dụng các công cụ cơ bản cải tiến năng suất chất lượng cho doanh nghiệp.

+ Đào tạo 05 công chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nắm vững kiến thức và các công cụ cải tiến năng suất chất lượng phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị tư vấn.

+ Đào tạo 05 viên chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để triển khai thực hiện chức năng tư vấn về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Tổ chức tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm tại các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã áp dụng thành công các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng nhằm tuyên truyền quảng bá hiệu quả áp dụng các nội dung cải tiến năng suất chất lượng để vận động các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Dự án.



- Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Dự án; Đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện Dự án theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành.

1.4 Kinh phí thực hiện: 594,5 triệu đồng (Phụ lục II kèm theo)

## **2. Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực, doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng**

2.1 Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.2 Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Hội doanh nghiệp... và UBND các huyện, thành phố.

2.3 Nội dung cụ thể

- Hỗ trợ 10 doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng: 5S, QCC, 7 tools, new 7 tools, Kaizen, TQM, Lean, 6σ, KPI, TPM, MFCA...

- Hỗ trợ 20 doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như: ISO 9001, ISO 14001, ISO/IEC 17025, ISO/IEC 27001, ISO 22000, ISO 26000, SA 8000, OHSAS 18000, ISO 50001, HACCP,...

- Hỗ trợ 20 doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các sản phẩm chưa có tiêu chuẩn quốc gia.

- Hỗ trợ cho 15 doanh nghiệp thực hiện chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật.

- Hỗ trợ 10 lượt doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Châu Á – Thái Bình Dương. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Hội đồng sơ tuyển của tỉnh trong tập huấn, đánh giá doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Châu Á – Thái Bình Dương hàng năm.

2.4 Kinh phí thực hiện: 2.505 triệu đồng (Phụ lục III kèm theo)

## **3. Xây dựng phương pháp thu thập, tính toán mức độ đóng góp của các chỉ tiêu tổng hợp ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng trưởng kinh tế tỉnh Tây Ninh**

3.1 Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh.

3.2 Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Hội doanh nghiệp... và UBND các huyện, thành phố.

3.3 Nội dung cụ thể

Phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng phương pháp tính và thực hành tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng

suất các yếu tố tổng hợp - TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

3.4 Kinh phí thực hiện: 600 triệu đồng (Phụ lục IV kèm theo).

Khi triển khai thực hiện, Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Huy động nguồn lực và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Dự án**

#### **1.1 Giải pháp về tài chính**

a) Kinh phí thực hiện Dự án được huy động từ các nguồn vốn:

- Nguồn vốn của doanh nghiệp: Chủ yếu đầu tư, tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đào tạo đội ngũ cán bộ, nâng cao trình độ quản lý trong doanh nghiệp; áp dụng hệ thống quản lý tại doanh nghiệp.

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước:

+ Kinh phí chi cho cơ quan thường trực thực hiện cho công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, khảo sát, đánh giá, nghiệm thu, hội nghị (sơ kết – tổng kết), hội thảo và các chi phí phát sinh khác.

+ Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp trong việc: Xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; các công cụ cải tiến năng suất; chứng nhận sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật; công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các sản phẩm chưa có tiêu chuẩn quốc gia.

b) Nguồn kinh phí được sử dụng từ nguồn sự nghiệp khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ được dự toán hàng năm.

Các nguồn vốn khác từ các chương trình quốc gia và địa phương có liên quan đến nội dung của Dự án này.

c) Dự toán tổng kinh phí cho việc triển khai thực hiện Dự án giai đoạn 2016 -2020 là 3.699.500.000 đồng (*Ba tỷ, sáu trăm chín mươi chín triệu, năm trăm ngàn đồng (Phụ lục I kèm theo).*

#### **1.2 Giải pháp về tổ chức và nhân lực**

- Xây dựng mạng lưới các tổ chức, cá nhân hoạt động chuyên nghiệp về năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong tỉnh.

- Đào tạo đội ngũ giảng viên, chuyên gia, cán bộ tư vấn về năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo đội ngũ tuyên truyền viên về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

### **2. Đào tạo nguồn nhân lực để triển khai Dự án**

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường



Chất lượng tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

### **3. Thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng**

- Hội thảo, hội nghị phổ biến tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng.

- Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh như báo Tây Ninh, đài Phát thanh Truyền hình Tây Ninh, bản tin TBT, tập san KH&CN...

### **4. Áp dụng cơ chế chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

Các cơ chế, chính sách áp dụng theo Nghị Quyết số 22/NQ-CP ngày 05/5/2010 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, Thông tư liên tịch số 130/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 16/9/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định hiện hành.

#### **Các nội dung hỗ trợ:**

- Đối với việc hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở: Hỗ trợ kinh phí thử nghiệm và xây dựng tiêu chuẩn, mức chi cụ thể không quá 5 triệu đồng/sản phẩm.

- Đối với việc hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện công bố hợp chuẩn và công bố hợp quy: Hỗ trợ kinh phí chứng nhận, mức chi cụ thể không quá 20 triệu đồng/sản phẩm.

- Đối với việc hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: Hỗ trợ kinh phí tư vấn, đánh giá, chứng nhận, mức chi cụ thể không quá 50 triệu đồng/hệ thống.

- Đối với việc hỗ trợ cho doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng: Hỗ trợ kinh phí đào tạo, tư vấn và đánh giá chứng nhận, mức chi cụ thể không quá 70 triệu đồng/công cụ.

- Đối với việc hỗ trợ doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (theo công văn số 2043/UBND-KTTC ngày 23/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí khen thưởng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia):

+ Doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng khu vực Châu Á – Thái Bình Dương: Hỗ trợ khen thưởng 50 triệu đồng/lần/doanh nghiệp.

+ Doanh nghiệp đạt Giải Vàng Chất lượng Quốc gia: Hỗ trợ khen thưởng 30 triệu đồng/lần/doanh nghiệp.

+ Doanh nghiệp đạt Giải Bạc Chất lượng quốc gia: Hỗ trợ khen thưởng 20 triệu đồng/lần/doanh nghiệp.

Đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nêu trên, trong quá trình thực hiện, nếu mức kinh phí hỗ trợ không đáp ứng với yêu cầu thực tế thì Sở Khoa học

và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### 5. Các bước điều hành Dự án

\* **Bước 1:** Tổ chức hội thảo, hội nghị, thông tin tuyên truyền, giới thiệu nội dung, chính sách của Dự án và tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng cho các doanh nghiệp.

\* **Bước 2:** Hỗ trợ Doanh nghiệp tham gia Dự án.

- Doanh nghiệp thuộc đối tượng của Dự án đăng ký tham gia Dự án (theo mẫu) **tối đa không quá ba nội dung** trong một năm đăng ký gửi về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm định nội dung đăng ký, đưa vào danh mục các doanh nghiệp tham gia Dự án và tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định phê duyệt hỗ trợ các nội dung đăng ký phù hợp.

- Thông báo đến doanh nghiệp đã được phê duyệt hỗ trợ và doanh nghiệp tiến hành thực hiện các nội dung đã đăng ký.

- Doanh nghiệp nộp bản cam kết thực hiện (theo mẫu) gửi về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

\* **Bước 3:** Xây dựng dự toán - cấp phát - thanh quyết toán:

- Dự toán: Căn cứ vào kế hoạch của Dự án, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng lập dự toán trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Cấp phát: Kinh phí được cấp phát do cơ quan quản lý nguồn kinh phí của Dự án (Sở Khoa học và Công nghệ) cho từng doanh nghiệp có thể theo 1 lần hoặc 2 lần, cụ thể như sau:

✓ Trường hợp cấp kinh phí 1 lần: Sau khi doanh nghiệp đã hoàn thành các nội dung đăng ký hỗ trợ (cụ thể: Sau khi doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoặc báo cáo kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra).

✓ Trường hợp cấp kinh phí 2 lần:

+ Lần 1: 30 % sau khi hợp đồng với đơn vị tư vấn.

+ Lần 2: 70 % còn lại sau khi doanh nghiệp đã hoàn thành việc xây dựng, áp dụng các nội dung đăng ký hỗ trợ (cụ thể: Sau khi doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoặc báo cáo kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra).

- Thanh quyết toán: Chứng từ kèm theo.

✓ Trường hợp cấp kinh phí 1 lần: Giấy chứng nhận hoặc biên bản đánh giá chứng nhận hoặc báo cáo kết quả đạt được so với kế hoạch, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, hóa đơn, văn bản đề nghị cấp kinh phí (100%), quyết định chỉ định thầu chọn đơn vị tư vấn, biên bản đánh giá và nghiệm thu của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

✓ Trường hợp cấp kinh phí 2 lần:

+ Lần 1: Văn bản phê duyệt của Sở Khoa học và Công nghệ, hợp đồng, kế



hoạch triển khai, văn bản đề nghị cấp kinh phí (30%), biên bản khảo sát sơ bộ.

+ Lần 2: Giấy chứng nhận hoặc biên bản đánh giá chứng nhận hoặc báo cáo kết quả đạt được so với kế hoạch, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, hóa đơn, văn bản đề nghị cấp kinh phí (70%), quyết định chỉ định thầu chọn đơn vị tư vấn, biên bản đánh giá và nghiệm thu của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

\* **Bước 4:** Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện các doanh nghiệp tham gia Dự án.

\* **Bước 5:** Sơ kết hàng năm và tổng kết Dự án năm 2020.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi tình hình thực hiện Dự án và phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các chính sách, biện pháp cần thiết, điều chỉnh nội dung để thực hiện Dự án đạt hiệu quả.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán triển khai Dự án để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức phổ biến nội dung, chính sách hỗ trợ của dự án năng suất và chất lượng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi địa phương.

- Thực hiện việc sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đề nghị khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện chương trình theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng hiện hành.

### **2. Sở Tài chính**

Trên cơ sở dự toán của Sở Khoa học và Công nghệ và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho phù hợp, đồng thời phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nếu mức kinh phí hỗ trợ không đáp ứng với yêu cầu thực tế.

### **3. Các Sở, ban, ngành liên quan**

Tùy theo chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành phối hợp thực hiện Dự án bao gồm: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các Hội doanh nghiệp...

- Tuyên truyền về nội dung và chính sách hỗ trợ của Dự án.

- Vận động doanh nghiệp tham gia Dự án.

### **4. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

- Tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện Dự án.

- Phối hợp với các đơn vị, các tổ chức có liên quan tổ chức hội thảo, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Tuyển chọn Tổ chức tư vấn đủ điều kiện tư vấn theo quy định hiện hành.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện dự án năng suất chất lượng tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi Dự án.

- Thực hiện việc sơ kết, tổng kết và tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện Dự án theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

### **5. Các tổ chức tư vấn**

- Là doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ hoặc tổ chức khác có năng lực và kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tư vấn xây dựng áp dụng các công cụ năng suất chất lượng, được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của tỉnh để thực hiện tốt Dự án.

- Cam kết cử các chuyên gia tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện khảo sát, đào tạo và tư vấn có hiệu quả cho các doanh nghiệp (đã từng tư vấn về các công cụ cải tiến năng suất chất lượng cho tối thiểu 03 doanh nghiệp).

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục, thanh quyết toán theo đúng quy định.

### **6. Các doanh nghiệp tham gia Dự án**

- Cam kết thực hiện đúng các nội dung theo kế hoạch đã được phê duyệt, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình, tiến độ, kinh phí; thực hiện thanh quyết toán đúng theo quy định của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

### **7. Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh**

- Chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng phương pháp tính và thực hành tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp - TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh (theo 02 giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020).

- Xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **VII. KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN**

### **1. Kết quả của Dự án**

Hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung công việc của Dự án. Kết quả đạt được của Dự án “Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020” sẽ đóng góp vào kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng



sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” và phát triển kinh tế của tỉnh Tây Ninh với các nội dung cụ thể sau:

- Hình thành phong trào năng suất chất lượng trong toàn tỉnh.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm do DNVVN sản xuất nói chung và các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh thuộc các ngành công nghiệp có thế mạnh nói riêng.
- Đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh một cách ổn định và bền vững; tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp - TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh hàng năm.

## 2. Hiệu quả của Dự án

- **Hiệu quả về kinh tế:** Thông qua việc áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng sẽ làm nền tảng cho phong trào tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, nguyên vật liệu, giảm tiêu hao tài nguyên thiên nhiên. Tạo dựng và thúc đẩy được phong trào năng suất chất lượng trong tỉnh, góp phần tăng tổng giá trị sản phẩm (GDP), tạo điều kiện ổn định đời sống và môi trường làm việc.

- **Hiệu quả về xã hội và phát triển bền vững:** Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng giúp doanh nghiệp tạo được sự tin cậy của khách hàng thông qua quá trình kiểm soát được chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu hàng năm. Tạo công ăn việc làm cho người lao động, có điều kiện tham gia các quỹ phúc lợi xã hội. Cải thiện môi trường làm việc và môi trường xung quanh góp phần thêm vào việc phát triển bền vững môi trường trong tương lai.

- **Hiệu quả về tổ chức, quản lý, phát triển nguồn nhân lực:** Nâng cao được nhận thức của nhiều doanh nghiệp, trình độ quản lý của cấp lãnh đạo. Việc áp dụng công cụ cải tiến năng suất thông qua nhóm chất lượng tạo nên hiệu quả công việc giúp nhân viên tự quản lý, kiểm soát công việc, thúc đẩy tính sáng tạo, tăng tính lãnh đạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đồng thời tạo cơ hội thăng tiến trong nghiệp vụ; tạo cơ hội cho nhân viên tham gia các quyết định quản trị, tự đề ra mục tiêu kế hoạch của từng bộ phận dựa trên mục tiêu chung của doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan; doanh nghiệp góp ý qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung dự án cho phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc





**Phụ lục I**

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ**

(Kèm theo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Nội dung	Đvt	Phân chia theo Năm					Tổng
			2016	2017	2018	2019	2020	
1	Thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về năng suất chất lượng	Tr.đồng	120	130	150	60	134.5	<b>594.5</b>
2	Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực, doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng	Tr.đồng	449	589	559	529	379	<b>2505</b>
3	Kinh phí xây dựng phương pháp tính và thực hành tính toán mức đóng góp các chi tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp - TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh (theo 02 giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2010) (gồm các khóa đào tạo, thu thập số liệu, thuế đơn vị tư vấn)	Tr.đồng	300	0	0	0	300	<b>600</b>
<b>Tổng cộng</b>			<b>869</b>	<b>719</b>	<b>709</b>	<b>589</b>	<b>813.5</b>	<b>3699.5</b>

*Bảng chữ: Ba lỵ, sáu trăm chín mươi chín triệu, năm trăm ngàn đồng*





Phụ lục II

**KINH PHÍ THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN VỀ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Số TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Phân chia theo Năm					Tổng (triệu đồng)	Ghi chú
					2016	2017	2018	2019	2020		
1	<b>Kinh phí tuyên truyền</b>				20	20	20	20	20	100	
		Hội thảo, hội nghị phổ biến tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng	Lần	5	20/Lần	20	20	20	20	20	100
2	<b>Kinh phí đào tạo</b>				70	70	70	30	30	270	
		Đào tạo các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng	Khoá	3	40/Khoá	40	40	40	0	0	120
2.2	Đào tạo công cụ năng suất chất lượng cho cán bộ của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng				15	15	15	15	15	75	
		Người	5	15/người	15	15	15	15	15	75	
2.3	Đào tạo chuyên gia tư vấn cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Tây Ninh	Người	5	15/người	15	15	15	15	15	75	
3	Kinh phí chi cho hoạt động tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm triển khai chương trình tại các doanh nghiệp, các cơ quan trong và ngoài tỉnh				0	30	30	0	0	60	
		Đợt	2	30/Đợt	0	30	30	0	0	60	

4	Kinh phí khen thưởng các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có thành tích xuất sắc tham gia dự án	TC, DN	10	2,3/TC,D N	0	0	0	0	0	23	23	Theo quy định hiện hành		
												23	11.5	
5	Kinh phí sơ kết – tổng kết	Cá nhân	10	1,15/CN	0	0	0	0	0	0	0	0	80	
	Sơ kết (01 năm, 03 năm)	Lần	2	20/Lần	20	0	20	0	0	0	0	0	40	
	Tổng kết	Lần	1	40/Lần	0	0	0	0	0	0	0	0	40	
6	Kinh phí hoạt động nghiệp vụ: thẩm định, kiểm tra giám sát, tài liệu, báo cáo, văn phòng phẩm, chi khác...	Năm	5	10/Năm	10	10	10	10	10	10	10	10	50	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>120</b>	<b>130</b>	<b>150</b>	<b>60</b>	<b>134.5</b>	<b>594.5</b>				



Phụ lục III

**KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM, HÀNG HÓA  
CÓ LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA TỈNH NÂNG CAO NĂNG SỰT VÀ CHẤT LƯỢNG**

(Kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Số TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Phân chia theo Năm						Tổng (triệu đồng)	Ghi chú
					2016	2017	2018	2019	2020			
1	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến	DN	20	50/HT	150	250	250	250	100		1000	
2	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng	DN	10	70/CC	140	140	140	140	140		700	
3	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy (hỗ trợ chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp TCVN, QCVN)	DN	15	20/SP	60	80	80	40	40		300	
4	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các sản phẩm chưa có tiêu chuẩn quốc gia	DN	20	5/TC	20	20	20	20	20		100	
5	Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho Hội đồng sơ tuyển của tỉnh trong tập huấn, đánh giá doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia hàng năm.				79	99	69	79	79		405	
5.1	Kinh phí hoạt động của Hội đồng sơ tuyển	Đợt	5	5/đợt	5	5	5	5	5		25	
5.2	Kinh phí đánh giá của chuyên gia đánh giá	DN	10	5/DN	10	10	10	10	10		50	
5.3	Kinh phí đánh giá tại chỗ	DN	10	2/DN	4	4	4	4	4		20	
5.4	Hỗ trợ doanh nghiệp viết báo cáo tham gia GTCLQG	DN	10	5/DN	10	10	10	10	10		50	
Khen tặng Doanh nghiệp đạt giải:												

5.5	Giải bạc	DN	6	20/DN	20	20	40	20	20	120
	Giải vàng		3	30/DN	30	0	0	30	30	90
	Giải thưởng chất lượng Châu Á Thái Bình Dương		1	50/DN	0	50	0	0	0	50
	<b>Tổng cộng</b>			<b>449</b>	<b>589</b>	<b>559</b>	<b>529</b>	<b>379</b>	<b>2505</b>	





Phụ lục IV

**XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP THU THẬP, TÍNH TOÁN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP  
CỦA CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP ẢNH HƯỞNG CHỦ YẾU ĐẾN TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ  
TỈNH TÂY NINH**

(Kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Nội dung	Phân chia theo Năm		Tổng (triệu đồng)	Ghi chú
		2016	2020		
1	Kinh phí xây dựng phương pháp tính và thực hành tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp - TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh (theo 02 giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020) (gồm các khóa đào tạo, thu thập số liệu, thuê đơn vị tư vấn)	300	300	600	
<b>Tổng cộng</b>		300	300	600	

